TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------- **

Bản án số: 253/2023/HSST
Ngày: 24/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Bích Nguyệt**
*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Bà **Phạm Thị Thanh**
2. Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**

Thư ký phiên toà: Bà**Nguyễn Hà Ngân** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Bà **Phạm Thị Loan**- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 246/2023/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

1. **LÊ VĂN D.**, sinh năm 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: K4, xã L, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn K, con bà Lê Thị L; Vợ: Phan Thị Mai H; Con: có 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án: Bản án số 190 ngày 24/12/2019, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 36 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c, khoản 3, Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngày 11/02/2023, D. đã chấp hành xong hình phạt tù (Bản án chưa được xóa). Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Có 01 tiền sự đã được xoá: Ngày 11/6/2018 bị Công an huyện Sóc Sơn xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng. Ngày 30/9/2019, bị cáo đã nộp tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 02/8/2023 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

2. **NGUYỄN VĂN Đ.**, sinh năm 2004

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Khối 5, xã L, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, con Đỗ Thị H; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 02/8/2023 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 02/8/2023, tại Km 30 + 800 thuộc thôn S, xã G, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, tổ công tác Y13/141 - CATP Hà Nội phối hợp với Công an huyện Sóc Sơn làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát phát hiện LÊ VĂN D. điều khiển xe mô tô BKS 22B2-523.70 chở NGUYỄN VĂN Đ. có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Kết quả kiểm tra, tạm giữ của Đ. 01 túi nilon bên trong có 01 gói giấy in hình kẻ sọc màu xanh - đen, kích thước khoảng (2x3)cm chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy); tạm giữ của D. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu xanh, gắn BKS 22B2-523.70, số khung RLHJA3914LY100381, số máy JA39E-143821.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của D., Đ. đều dương tính với ma túy morphine.

Kết luận giám định số 5258 ngày 09/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy (thu giữ của NGUYỄN VĂN Đ. trong lòng bàn tay trái) là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,120 gam.

Quá trình điều tra làm rõ: Do có nhu cầu sử dụng ma túy loại Heroine nên khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 02/8/2023, D. nhờ Đ. chở đi có việc, không nói là đi đâu. Đ. đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 22B2-523.70 chở D. đi từ nhà đến khu vực đường QL3, thuộc thị xã Y, tỉnh Thái Nguyên. Lúc này Đ. mới biết D. nhờ chở đi mua ma túy. D. gặp 01 người nam giới đứng ở rìa đường QL3 đặt vấn đề mua 300.000 đồng ma túy heroine thì người đó nhận tiền và đưa lại cho D. 01 túi nilon màu trắng bên trong có gói giấy chứa heroine. Sau khi nhận ma túy, D. đưa cho Đ. ngồi sau cầm gói ma túy còn D. điều khiển xe mô tô chở Đ. đi đến khu vực cánh đồng cách đó khoảng 100m thì dừng lại lấy một ít ma túy để sử dụng, thấy thế Đ. đã đề nghị D. cho sử dụng thử xem thế nào và Đ. đã hít hai khói. Sau khi sử dụng, số ma túy còn lại, D. gói lại đưa cho Đ. cầm. D. điều khiển xe mô tô chở Đ.

về đến địa phận thôn S, xã G, huyện Sóc Sơn, Hà Nội thì bị Cơ quan Công an kiểm tra hành chính tạm giữ người và tang vật.

Đối với người bán ma túy: Do D. và Đ. khai không quen biết và không nhớ đặc điểm đối tượng bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) phong bì niêm phong chứa ma túy;

Đối với xe mô tô BKS 22B2-523.70: Quá trình điều tra làm rõ, anh Nguyễn Văn X., sinh năm 1998, trú tại k5, xã L, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (anh trai của Đ.) là chủ sở hữu của xe mô tô. Đ. mượn xe mô tô của anh X. để sử dụng, anh X. không biết việc Đ. sử dụng xe mô tô của anh để chở D. đi mua ma túy. Ngày 02/10/2023, anh X. có đơn xin lại xe mô tô để sử dụng. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại xe mô tô cho anh X..

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra, biên bản tạm giữ đồ vật, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[2]. Tại bản cáo trạng số 235/CT - VKS ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố LÊ VĂN D., NGUYỄN VĂN Đ. về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận LÊ VĂN D., NGUYỄN VĂN Đ. về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Xử phạt LÊ VĂN D. từ 18 đến 24 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Xử phạt NGUYỄN VĂN Đ. từ 12 đến 15 tháng tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ma tuý loại Heroin có chữ ký của NGUYỄN VĂN Đ. và Giám định Viên.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3]. Tại phiên tòa,các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại thôn S, xã G, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, LÊ VĂN D. và NGUYỄN VĂN Đ. có hành vi tàng trữ trái phép 0,120 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng.

Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định:

*"**Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy***

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, hướng thần có tác hại rất lớn đối với con người và đời sống cộng đồng, làm lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS, làm suy thoái nền tảng đạo đức xã hội và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. Các bị cáo là người đã trưởng thành, biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với con người cũng như đời sống cộng đồng, nhận thức được hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm và áp dụng hình phạt nghiêm khắc để xử phạt nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật.

Vì vậy đối với các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[2]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo LÊ VĂN D. phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ

luật hình sự. Bị cáo NGUYỄN VĂN Đ. không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo LÊ VĂN D. có 01 tiền án thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo NGUYỄN VĂN Đ. không có tiền án tiền sự được coi là có nhân thân tốt.

Bị cáo LÊ VĂN D. là người nhờ Đ. chở đi, bỏ tiền của mình trực tiếp giao dịch mua ma túy để sử dụng nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo NGUYỄN VĂN Đ..

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3]. Người đàn ông đã bán ma túy cho D., các bị cáo khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này, không nhớ đặc điểm nhận dạng nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[4]. ***Xử lý vật chứng:***

+ Đối với 01 phong bì niêm phong ma tuý loại Heroin có chữ ký của NGUYỄN VĂN Đ. và Giám định Viên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô BKS 22B2-523.70 thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Văn X. (anh trai của Đ.). Đ. mượn xe mô tô của anh X. để sử dụng, anh X. không biết việc Đ. sử dụng xe mô tô của anh để chở D. đi mua ma túy. Ngày 02/10/2023, anh X. có đơn xin lại xe mô tô để sử dụng. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại xe mô tô cho anh X. là phù hợp.

[5]. ***Án phí*****:** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6]. ***Quyền kháng cáo***: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đủ quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (đối với bị cáo LÊ VĂN D.).

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (đối với bị cáo NGUYỄN VĂN Đ.).

- Điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: **LÊ VĂN D.** 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2023.

Xử phạt: **NGUYỄN VĂN Đ.** 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2023.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ma tuý loại Heroin có chữ ký của NGUYỄN VĂN Đ. và Giám định Viên.

(*theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 10/11/2023 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội*).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Nguyệt

Nơi nhận:
- *Bị cáo*;
- *VKSND huyện Sóc Sơn*;
- *Công an huyện Sóc Sơn*;
- *THADS huyện Sóc Sơn*;
- *Lưu HS, VP*.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Bích Nguyệt